

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-02-2024
V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh, ông Lò Việt Huân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2023 bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Minh H trình bày:

Chị Trần Thị Minh H và anh Phạm Văn K kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 01 năm 2011. Khi kết hôn anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau ngày cưới anh chị ở riêng tại tiểu khu 26/7, thị trấn Nông Trường Mộc Châu huyện Mộc Châu. Cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến giữa năm 2015 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, mâu thuẫn của anh chị đã được hai gia đình khuyên bảo nhưng không thành, anh chị sống ly thân và anh K về ở với bố mẹ đẻ tại tiểu khu 19/5 thị trấn Nông Trường

Mộc Châu, huyện Mộc Châu từ đó anh chị không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị H xin được ly hôn với anh Phạm Văn K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Minh H, sinh ngày 12/7/2011 và cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 18/9/2015. Nếu ly hôn chị Trần Thị Minh H có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng giáo dục cả 02 cháu (bởi từ ngày ly thân anh K không quan tâm đến vợ, con chung), chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn K: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Phạm Văn K, đồng thời niêm yết công khai tại UBND nơi anh K sinh sống, nhưng anh K không tham gia nên Tòa án không thể nắm bắt được nguyện vọng của anh về việc chị H xin ly hôn và việc người trực tiếp nuôi con, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng anh K cố tình vắng mặt, không đến tham gia phiên tòa, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Trần Thị Minh H được ly hôn với anh Phạm Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh H, sinh ngày 12/7/2011 và cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 18/9/2015 cho chị Trần Thị Minh H trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H, do chị H chưa yêu cầu.

3. Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Minh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn K có địa chỉ tại thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “ Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La..

[2] Về tố tụng: Về sự vắng mặt của bị đơn anh Phạm Văn K: Sau khi chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh K đều không có mặt, không có ý kiến của anh K về việc khởi kiện xin ly hôn của chị H, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh H và anh Phạm Văn K có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu ngày 20/01/2011, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Trần Thị Minh H và anh Phạm Văn K là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị Trần Thị Minh H và anh Phạm Văn K đã sống ly thân từ giữa năm 2015 cho đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị Trần Thị Minh H ly hôn anh Phạm Văn K là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Văn K để lấy lời khai về việc nuôi con chung và các vấn đề khác, nhưng

anh K đều không có mặt. Con chung của anh chị là cháu Phạm Minh H, sinh ngày 12/7/2011 và cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 18/9/2015. Chị Trần Thị Minh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu N.

Qua xác minh của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu với chính quyền địa phương thì được biết hiện nay 02 cháu đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và nguyện vọng của hai cháu muốn ở với chị H. Mức thu nhập của chị H là hơn 6.000.000đ/tháng đủ điều kiện để nuôi cháu H và cháu N. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu H và cháu N, cũng như chăm lo việc học tập, giáo dục để các cháu phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, cần chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của chị H, giao cháu Phạm Minh H, sinh ngày 12/7/2011 và cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 18/9/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Anh Phạm Văn K được đi lại thăm nom con, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đề cập đến việc xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Trần Thị Minh H được ly hôn với anh Phạm Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh H, sinh ngày 12/7/2011 và cháu Phạm Quỳnh N, sinh ngày 18/9/2015 cho chị Trần Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H chưa yêu cầu.

Anh Phạm Văn K được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Minh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000444 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Trần Thị Minh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/02/2024.

Bị đơn anh Phạm Văn K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND TTNT Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà